TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỘI AN** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 82/2023/QĐST-DS	*Hội An, ngày 10 tháng 8 năm 2023.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 02 tháng 8 năm 2023, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 96/2023/TLST - DS ngày 03 tháng 7 năm 2023.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP

Địa chỉ: phường C, quận Đ, thành phố H;

- *Người đại diện theo pháp luật:* Ông Đào Mạnh K - Chủ tịch HĐQT

- *Người đại diện theo ủy quyền:*

1) Ông Trần Đức T - Chuyên viên ban xử lý nợ

2) Ông Nguyễn Hữu H - Chuyên viên ban xử lý nợ

Cùng trú tại: quận B, thành phố M.

(Văn bản ủy quyền số 0186/UQ-TGĐ.23, ngày 07/4/2023)

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị N, sinh năm: 1986.

Địa chỉ: phường P, thành phố A, tỉnh Q.

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1) Bà Nguyễn Thị N có nghĩa vụ thanh toán toàn cho Ngân hàng TMCP A toàn bộ số nợ gốc, lãi, lãi phạt và các phí phạt theo Hợp đồng cho vay từng lần số 4281/22/TD-TT/XXVII.1 ngày 05/4/2023, với tổng số tiền nợ vay khách hàng còn nợ Ngân hàng tạm tính đến hết ngày 02/8/2023 là: 5.042.513.247 đồng (*Năm tỷ không trăm bốn mươi hai triệu năm trăm mười ba ngàn hai trăm bốn mươi bảy đồng)*, Trong đó: Nợ gốc: 4.791.659.991 đồng *(Bốn tỷ bảy trăm chín mươi mốt triệu sáu trăm năm mươi chín ngàn chín trăm chín mươi mốt đồng).* Lãi trong hạn: 246.247.288 đồng (*Hai trăm bốn mươi sáu triệu hai trăm bốn mươi*

bảy ngàn hai trăm tám mươi tám đồng); lãi quá hạn: 4.605.968 đồng (*Bốn triệu sáu trăm lẻ năm ngàn chín trăm sáu mươi tám đồng*).

2) Bà Nguyễn Thị N có nghĩa vụ thanh toán toàn cho Ngân hàng TMCP A toàn bộ số nợ gốc, lãi, lãi phạt và các phí phạt theo Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng phát hành, sử dụng thẻ tín dụng quốc tế ABBANK VISA hợp đồng số 21-12-2022 ngày 20/12/2022, với tổng số tiền nợ vay khách hàng còn nợ Ngân hàng tạm tính đến hết ngày 02/8/2023 là: 96.146.501 đồng (*Chín mươi sáu triệu một trăm bốn mươi sáu ngàn năm trăm lẻ một đồng)* Trong đó: Nợ gốc: 91.137.776 đồng *(Chín mươi mốt triệu một trăm ba mươi bảy ngàn bảy trăm bảy mươi sáu đồng; nợ lãi:* 5.008.725 đồng *(Năm triệu không trăm lẻ tám ngàn bảy trăm hai mươi lăm đồng).*

3) Bà Nguyễn Thị N còn phải tiếp tục thanh toán lãi phát sinh từ ngày 03/8/2023 cho đến khi trả dứt điểm nợ vay cho Ngân hàng TMCP A theo mức lãi suất quy định tại Hợp đồng cho vay từng lần số: 4281/22/TD-TT/XXVII.1 và Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng phát hành, sử dụng thẻ tín dụng quốc tế ABBANK VISA hợp đồng số 21-12-2022 đã ký kết.

4) Trong trường hợp bà Nguyễn Thị N không trả được nợ cho Ngân hàng TMCP A, Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản đảm bảo là: Quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 221, tờ bản đồ số 17, tọa lạc tại thôn Tr, xã C, thành phố A, tỉnh Q theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CT 356458, Số vào sổ cấp GCN CS 05553 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Q cấp ngày 31/3/2020 tại Hợp đồng thế chấp bất động sản số 3470/22/TC-TT/XXVII.1 ngày 05/4/2022 được công chứng ngày 05/4/2022 tại Văn phòng Công chứng Tạ Hải Y, tỉnh Q và đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất ngày 06/4/2022 tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai A, tỉnh Q để thu hồi nợ.

5) Sau khi phát mãi nếu số tiền phát mãi tài sản đảm bảo không đủ thanh toán hết khoản nợ của bà Nguyễn Thị N tại Ngân hàng TMCP A thì bà Nguyễn Thị N phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ đối với phần dư nợ chưa thanh toán cho đến khi tất toán khoản vay.

6) Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Bà Nguyễn Thị N có trách nhiệm trả lại cho Ngân hàng TMCP A chi phí tố tụng xem xét, thẩm định tại chỗ 800.000đồng *(Tám trăm ngàn đồng).*

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

7) Án phí Dân sự sơ thẩm:

- Bà Nguyễn Thị N tự nguyện nộp số tiền án phí là 56.569.000 đồng *(Năm mươi sáu triệu năm trăm sáu mươi chín ngàn đồng).*

- Hoàn lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần A số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 56.468.000 đồng *(Năm mươi sáu triệu bốn trăm sáu mươi tám ngàn đồng)* theo biên lai thu số 0002449 ngày 19 tháng 4 năm 2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện D, tỉnh Q.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Q;
- VKSND tỉnh Q;
- VKSND thành phố A;
- Chi cục THADS thành phố A;
- Các đương sự;
- Lưu HS + Án văn.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hồng Nhạn